

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

**Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
đã được kiểm toán**

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

NỘI DUNG

	<u>Trang</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	02-03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	05-30
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	05-07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09 - 10
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	11-30

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình là công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 28/CP ngày 07 tháng 5 năm 1996 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần và Quyết định số 3336/QĐ-UB-KT ngày 26 tháng 06 năm 1998 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố giá trị doanh nghiệp của Công ty Văn hóa Dịch vụ Tổng hợp Tân Bình và chuyển thành Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần số 0301420079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 08 năm 1998, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 19 tháng 06 năm 2010.

Trụ sở chính của Công ty tại: Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hoàng Văn Điều	Chủ tịch
Bà Lại Thị Hồng Điệp	Ủy viên
Ông Hans Eberhard Fortenbacher	Ủy viên
Ông La Thế Nhân	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Ngan	Ủy viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Hoàng Văn Điều	Tổng Giám đốc
Bà Lại Thị Hồng Điệp	Giám đốc Điều hành
Ông Trần Quý Tài	Giám đốc Thị trường xuất khẩu
Bà Trần Thị Huệ	Giám đốc Chất lượng

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Thái Thị Phượng	Trưởng ban
Bà Quách Thị Mai Trang	Phó ban
Ông Trần Xoa	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc

Hoàng Văn Điều

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2012

Số: 51/2012/BC.KTTC-AASC.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011
của Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình**

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình**

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình được lập ngày 01 tháng 03 năm 2012, gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 được trình bày từ trang 05 đến trang 30 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Những vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán viên

Trong năm 2011 Công ty thực hiện thay đổi thời gian khấu hao đối với tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất đã làm giảm chi phí và tăng kết quả hoạt động kinh doanh trong năm 2011 với số tiền là 1.299.277.568 VND.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề nêu trên và ảnh hưởng của chúng, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Chúng tôi lưu ý người đọc Báo cáo tài chính: Công ty hạch toán chênh lệch tỷ giá hối đoái theo quy định của Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp. Nếu Công ty hạch toán theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam thì toàn bộ khoản chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ được phản ánh ở khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trong phần Vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán với số tiền là 828.853.039 VND sẽ được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong năm 2011.

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán và Kiểm toán (AASC)**

Bùi Văn Thảo

Giám đốc

Chứng chỉ KTV số: 0522/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 03 năm 2012

Nguyễn Anh Ngọc

Kiểm toán viên

Chứng chỉ KTV số: 1437/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNHLô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		115.022.422.115	114.491.415.952
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	25.226.879.782	17.759.391.271
111	1. Tiền		10.226.879.782	14.259.391.271
112	2. Các khoản tương đương tiền		15.000.000.000	3.500.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	350.000.000	14.834.560.000
121	1. Đầu tư ngắn hạn		350.000.000	14.834.560.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		28.453.700.139	18.868.004.921
131	1. Phải thu của khách hàng		24.533.168.449	17.708.133.822
132	2. Trả trước cho người bán		601.645.197	524.367.786
135	5. Các khoản phải thu khác	5	3.713.296.872	1.234.106.194
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(394.410.379)	(598.602.881)
140	IV. Hàng tồn kho	6	57.975.966.753	60.352.377.689
141	1. Hàng tồn kho		57.975.966.753	60.352.377.689
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		3.015.875.441	2.677.082.071
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		685.190.386	1.156.702.142
152	2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		2.297.539.133	1.508.358.330
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		17.974.449	-
158	4. Tài sản ngắn hạn khác		15.171.473	12.021.599
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		130.014.141.344	154.110.805.368
220	II. Tài sản cố định		67.464.336.531	80.080.984.082
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	60.477.105.089	70.933.914.088
222	- Nguyên giá		122.535.120.784	127.712.732.709
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(62.058.015.695)	(56.778.818.621)
227	3. Tài sản cố định vô hình	8	5.658.201.641	4.318.917.207
228	- Nguyên giá		6.798.877.288	6.588.894.293
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.140.675.647)	(2.269.977.086)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	9	1.329.029.801	4.828.152.787
240	III. Bất động sản đầu tư	10	42.711.540.851	40.777.780.545
241	- Nguyên giá		52.481.862.189	46.940.018.402
242	- Giá trị hao mòn lũy kế		(9.770.321.338)	(6.162.237.857)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11	17.680.177.133	31.522.329.200
251	1. Đầu tư vào công ty con		10.100.000.000	24.100.000.000
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		8.700.000.000	7.300.000.000
258	3. Đầu tư dài hạn khác		122.329.200	122.329.200
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(1.242.152.067)	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		2.158.086.829	1.729.711.541
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	12	2.158.086.829	1.729.711.541
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		245.036.563.459	268.602.221.320

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNHLô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		41.638.855.659	68.499.029.069
310	I. Nợ ngắn hạn		40.792.986.022	66.453.004.245
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	13	23.362.360.066	24.291.199.358
312	2. Phải trả người bán		11.054.136.806	10.317.235.537
313	3. Người mua trả tiền trước		427.470.000	4.706.160.000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	14	494.546.250	1.197.688.388
315	5. Phải trả người lao động		1.745.137.812	1.710.384.804
316	6. Chi phí phải trả		54.717.898	234.621.953
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp khác	15	3.447.100.794	23.546.950.979
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		207.516.396	448.763.226
330	II. Nợ dài hạn		845.869.637	2.046.024.824
334	4. Vay và nợ dài hạn	16	807.177.764	2.018.565.764
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		38.691.873	27.459.060
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		203.397.707.800	200.103.192.251
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	203.397.707.800	200.103.192.251
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		53.562.120.000	53.562.120.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		145.825.164.443	145.825.164.443
413	3. Vốn khác của chủ sở hữu		2.140.945.047	2.140.945.047
414	4. Cổ phiếu quỹ		(11.666.581.607)	(10.370.746.687)
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(828.853.039)	(1.041.437.039)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		1.242.204.294	910.934.456
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		2.890.894.333	2.890.894.333
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		10.231.814.329	6.185.317.698
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		245.036.563.459	268.602.221.320

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		219.004.640	219.004.640
4. Nợ khó đòi đã xử lý		1.388.433.438	1.388.433.438
5. Ngoại tệ các loại			
- Đồng Dollar Mỹ (USD)		3.645,87	3.645,87
- Đồng Euro (EUR)		522,96	522,96

Nguyễn Thị Xuân
Kế toán trưởng

Hoàng Văn Điều
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 01 tháng 03 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
			VND	VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	18	152.261.328.143	136.551.897.797
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19	1.370.685.810	272.666.876
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	150.890.642.333	136.279.230.921
11	4. Giá vốn hàng bán	21	142.208.107.762	122.581.128.106
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		8.682.534.571	13.698.102.815
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22	8.892.928.824	5.183.956.870
22	7. Chi phí tài chính	23	6.321.828.756	6.889.560.581
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		2.187.245.155	2.738.310.067
24	8. Chi phí bán hàng		1.378.759.853	1.287.194.399
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		4.241.665.715	3.732.795.345
30	10. Lợi nhuận/(lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh		5.633.209.071	6.972.509.360
31	11. Thu nhập khác		751.774.596	4.405.392.249
32	12. Chi phí khác		1.340.066.976	3.560.772.528
40	13. Lợi nhuận khác		(588.292.380)	844.619.721
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		5.044.916.691	7.817.129.081
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	24	335.880.384	1.343.355.483
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>4.709.036.307</u>	<u>6.473.773.598</u>

Nguyễn Thị Xuân
Kế toán trưởng

Hoàng Văn Điều
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 01 tháng 03 năm 2012

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
			VND	VND
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		5.044.916.691	7.817.129.081
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	Khấu hao tài sản cố định		13.899.203.614	14.343.066.803
03	Các khoản dự phòng		1.037.959.565	488.851.907
04	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện		-	1.383.938.099
05	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(7.466.176.071)	(3.410.063.715)
06	Chi phí lãi vay		2.187.245.155	2.738.310.067
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		14.703.148.954	23.361.232.242
09	Tăng, giảm các khoản phải thu		(9.985.833.393)	7.004.945.815
10	Tăng, giảm hàng tồn kho		2.376.410.936	(15.434.971.528)
11	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(21.165.932.110)	19.229.865.174
12	Tăng, giảm chi phí trả trước		43.136.468	(532.783.939)
13	Tiền lãi vay đã trả		(2.187.245.155)	(2.738.310.067)
14	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(942.799.210)	(650.292.420)
15	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		90.563.760	3.948.235.097
16	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(90.563.760)	(5.664.266.634)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(17.159.113.510)	28.523.653.740
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(793.774.974)	(17.222.417.676)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		440.840.909	1.557.525.111
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị		(5.200.000.000)	(253.916.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		19.684.560.000	2.837.832.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(1.400.000.000)	(15.000.000.000)
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		14.000.000.000	6.000.000.000
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		3.298.675.071	2.889.996.132
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		30.030.301.006	(19.190.980.433)
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	(2.430.517.090)
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		(1.295.834.920)	-
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		48.475.672.804	70.262.737.567
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		(52.579.074.087)	(84.304.278.887)
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	(3.582.207.600)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(5.399.236.203)	(20.054.266.010)

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2011

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		7.471.951.293	(10.721.592.703)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		17.759.391.271	28.481.318.690
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(4.462.782)	(334.716)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	<u>25.226.879.782</u>	<u>17.759.391.271</u>

Nguyễn Thị Xuân
Kế toán trưởng

Hoàng Văn Điều
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 01 tháng 03 năm 2012

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2011

1 . THÔNG TIN CHUNG**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình là công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp Nhà nước theo Nghị định số 28/CP ngày 07 tháng 5 năm 1996 của Chính phủ về chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần và Quyết định số 3336/QĐ-UB-KT ngày 26 tháng 06 năm 1998 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố giá trị doanh nghiệp của Công ty Văn hóa Dịch vụ Tổng hợp Tân Bình và chuyển thành Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình. Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế công ty cổ phần số 0301420079 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 31 tháng 08 năm 1998, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 19 tháng 06 năm 2010.

Trụ sở chính của Công ty tại: Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ theo đăng ký kinh doanh của Công ty là: 53.562.130.000 VND. Tương đương 5.356.212 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh
- Xí nghiệp Giấy Alta	TP Hồ Chí Minh	Sản xuất khăn giấy
- Xí nghiệp sản xuất nhựa xuất khẩu	TP Hồ Chí Minh	Sản xuất túi xếp xuất khẩu
- Xí nghiệp In tổng hợp	TP Hồ Chí Minh	In ấn
- Trung tâm Thương mại & Giải trí Lạc Hồng	TP Hồ Chí Minh	Kinh doanh dịch vụ
- Nhà hàng - Bar - Cafe Blue Star	TP Hồ Chí Minh	Nhà hàng, Bar, cafe
- Khu dịch vụ giải trí điện tử	TP Hồ Chí Minh	Kinh doanh dịch vụ giải trí điện tử
- Rạp Alta 4D-MovieRide	TP Hồ Chí Minh	Kinh doanh phim 4D
- Rạp Alta 4D-Max Suối Tiên	TP Hồ Chí Minh	Kinh doanh phim 4D
- Khu dịch vụ giải trí điện tử tại Suối Tiên	TP Hồ Chí Minh	Kinh doanh dịch vụ giải trí điện tử
- Khu Dịch vụ giải trí điện tử tại Maximark 3T2	TP Hồ Chí Minh	Kinh doanh dịch vụ giải trí điện tử
- Trung tâm Chế bản & Kỹ thuật in	TP Hồ Chí Minh	Chế bản
- Trung tâm Sản xuất và Phát hành băng, đĩa nhạc	TP Hồ Chí Minh	Sản xuất và kinh doanh băng đĩa nhạc
- Trung tâm Phát triển sản phẩm Alta	TP Hồ Chí Minh	Phát triển sản phẩm mới

Công ty có các công ty con sau:

Tên công ty	Địa chỉ
- Công ty TNHH MTV Ứng dụng Công nghệ và Dịch vụ Truyền Thông Âu Lạc	Số 17 Đường Đông Sơn, Phường 7, Quận Tân Bình
- Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường Hoa Hướng Dương	Lô II - 3, Đường số 11, Khu Công nghiệp Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Công ty có công ty liên kết sau:

Tên công ty	Địa chỉ
- Công ty Cổ phần In Thương mại Quảng cáo Âu Lạc	Lô II - 3, Đường số 11, Khu Công nghiệp Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty có các công ty liên doanh sau:

Tên công ty	Địa chỉ
- Công ty TNHH Hợp Tác Phát Triển Đan Việt	Lô II - 3, Đường số 11, Khu Công nghiệp Tân Bình, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
- Công ty Cổ phần Y khoa Song An (1)	Số 11, Đường Trường Trinh, Phường 11, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

(1) Công ty Cổ phần Y khoa Song An đang trong quá trình góp vốn và chưa chính thức đi vào hoạt động.

Thông tin về các công ty con, công ty liên kết và công ty liên doanh của Công ty xem chi tiết tại Thuyết minh số 11.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty gồm:

- Sản xuất kinh doanh ngành in, ngành ảnh, ngành bao bì, ngành đồ chơi trẻ em và thiết bị giáo dục;
- Phát hành sách báo, phát hành băng và đĩa từ (audio và video) có chương trình;
- Kinh doanh thương mại và dịch vụ tổng hợp, quảng cáo, rạp hát, chiếu bóng và các loại hình văn hoá vui chơi giải trí;
- Sửa chữa, lắp ráp thiết bị điện tử; dịch vụ phần mềm tin học; cho thuê, in sang băng đĩa từ và các dịch vụ đời sống khác; tham gia hoặc trực tiếp đầu tư trong và ngoài nước về lĩnh vực văn hoá và kỹ thuật sản xuất các sản phẩm ngành văn hoá;
- Sản xuất nguyên liệu cho ngành bao bì; sản xuất mực in;
- Xây dựng dân dụng, công nghiệp; dịch vụ vệ sinh công nghiệp;
- Dịch vụ uốn tóc, trang điểm, cho thuê đồ cưới, may mặc, thiết kế đồ họa, vẽ mỹ thuật;
- Lắp ráp máy móc thiết bị cơ điện, sản xuất gia công hàng mỹ nghệ, mỹ phẩm;
- Kinh doanh các loại hình văn hoá vui chơi giải trí: bida, patin, trò chơi điện tử;
- Sản xuất, dàn dựng, thu âm, thu hình (audio - video) các chương trình nghệ thuật (có nội dung được phép lưu hành);
- Dịch vụ trang điểm, săn sóc da mặt (trừ kinh doanh các hoạt động gây chảy máu);
- Sản xuất hoá chất nguyên liệu nhựa tổng hợp composite; sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy;
- Cho thuê mặt bằng, văn phòng, nhà xưởng.
- Mua bán: văn hóa phẩm, sách báo, băng, đĩa từ có nội dung được phép lưu hành (không mua bán băng đĩa hình, băng đĩa nhạc tại trụ sở); hàng điện tử, điện máy; thiết bị, linh kiện máy vi tính, máy kỹ thuật số (máy chụp ảnh, máy quay phim, điện thoại);
- Đại lý cung cấp dịch vụ internet (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng (không hoạt động tại trụ sở); dịch vụ giữ xe;
- Sản xuất, mua bán chai nhựa (không tái chế phế thải tại trụ sở);

Ngành nghề kinh doanh (tiếp theo)

- Đào tạo nghề;
- Dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng viễn thông (không kinh doanh đại lý dịch vụ truy cập và truy nhập Internet);
- Bán buôn đồ uống có cồn và không cồn;
- Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí: Tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp (không hoạt động tại trụ sở);
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Hoạt động sản xuất phim và chương trình truyền hình;
- Hoạt động hậu kỳ.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 35 năm
- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	05 - 07 năm
- Thiết bị văn phòng	04 - 07 năm
- Tài sản cố định khác	03 năm
- Phần mềm quản lý	03 năm
- Quyền sử dụng đất	42 năm

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất (tại thửa đất Lô II-3 đường số 11 Nhóm CN II, Khu Công nghiệp Tân Bình, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, TP Hồ Chí Minh. Diện tích 9.987 m2, thời hạn sử dụng đến ngày 17/6/2047) và phần mềm quản lý. Trong đó quyền sử dụng đất bao gồm chi phí thực tế bỏ ra để có quyền sử dụng đất và được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng.

Trong năm 2011, để đảm bảo sự phù hợp giữa chi phí kế toán và chi phí tính thuế TNDN, Công ty đã thay đổi thời gian khấu hao đối với tài sản vô hình là quyền sử dụng đất có thời hạn từ mức thời gian khấu hao nhanh sang mức thời gian khấu hao theo đúng thời hạn được cấp quyền sử dụng căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 203/2009/TT-BTC ngày 20/10/2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định. Toàn bộ chi phí khấu hao do ảnh hưởng của việc thay đổi thời gian khấu hao từ tháng 10 năm 2005 đến hết năm 2010 được ghi giảm chi phí hoạt động kinh doanh trong năm 2011 với số tiền 1.299.277.568 đồng (trong đó khấu hao điều chỉnh năm 2005 là 61.870.388 đồng và từ năm 2006 tới năm 2010 mỗi năm là 247.481.436 đồng) làm tăng kết quả kinh doanh năm 2011 với số tiền tương ứng.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình nắm giữ chờ tăng giá, hoặc cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Bất động sản đầu tư được tính, trích khấu hao như tài sản cố định khác của Công ty.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà công ty mẹ nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày công ty mẹ nắm quyền kiểm soát được ghi vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của công ty mẹ. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết mà trong đó Công ty có ảnh hưởng đáng kể được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận từ số lợi nhuận thuần lũy kế của các công ty liên kết sau ngày đầu tư được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh theo thay đổi của phần sở hữu của công ty trong tài sản thuần của công ty liên doanh. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của Công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "trương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn từ 01 năm trở xuống hoặc trong 01 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 01 năm hoặc hơn 01 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường của chúng tại thời điểm lập dự phòng. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn được trích lập theo hướng dẫn của Thông tư số 228/2009/TT-BTC căn cứ vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2010 của công ty con, công ty liên doanh và công ty liên kết nếu tổ chức kinh tế mà Công ty đang đầu tư vào bị lỗ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết chia cổ tức của Đại hội đồng cổ đông Công ty.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Công ty hạch toán chênh lệch tỷ giá hối đoái theo Thông tư 201/2009/TT-BTC ngày 15/10/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý các khoản chênh lệch tỷ giá trong doanh nghiệp, theo đó các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm được ghi nhận vào doanh thu hoặc chi phí tài chính của năm tài chính. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố tại thời điểm này. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản tiền mặt, tiền gửi, tiền đang chuyển, các khoản nợ ngắn hạn có gốc ngoại tệ được phản ánh ở khoản mục “Chênh lệch tỷ giá hối đoái” trong phần Vốn chủ sở hữu trên Bảng cân đối kế toán và sẽ được ghi giảm trong năm tiếp theo; chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản nợ dài hạn có gốc ngoại tệ được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính. Tuy nhiên, trường hợp ghi nhận lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản nợ phải trả dài hạn vào chi phí dẫn đến kết quả kinh doanh của công ty bị lỗ, một phần chênh lệch tỷ giá có thể được phân bổ vào các năm sau để công ty không bị lỗ nhưng mức ghi nhận vào chi phí trong năm ít nhất phải bằng chênh lệch tỷ giá của số dư ngoại tệ dài hạn phải trả trong năm đó. Số chênh lệch tỷ giá còn lại sẽ được theo dõi và tiếp tục phân bổ vào chi phí trong các năm tiếp theo với thời gian tối đa là 5 năm.

Ghi nhận doanh thu*Doanh thu bán hàng*

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNHLô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

3 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Tiền mặt	6.399.270.831	7.759.313.183
Tiền gửi ngân hàng	3.827.608.951	6.500.078.088
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 03 tháng)	15.000.000.000	3.500.000.000
	25.226.879.782	17.759.391.271

4 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Đầu tư ngắn hạn khác (cho vay)	350.000.000	14.834.560.000
	350.000.000	14.834.560.000

5 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	376.000.000	188.000.000
Phải thu về lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chậm trả	-	541.324.000
Phải thu về thuế GTGT được hoàn	-	58.058.954
Phải thu Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường Hoa Hương Dương	300.000.000	300.000.000
Phải thu Công ty TNHH Một thành viên Ứng dụng Công nghệ và Dịch vụ Truyền Thông Âu Lạc	2.645.000.000	-
Phải thu khác	392.296.872	146.723.240
	3.713.296.872	1.234.106.194

6 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	40.164.904.295	32.259.580.414
Công cụ, dụng cụ	1.171.552.428	1.002.009.184
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	2.705.250.535	8.271.506.559
Thành phẩm	12.268.694.466	17.240.401.052
Hàng hoá	1.665.565.029	1.578.880.480
	57.975.966.753	60.352.377.689

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

7 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNHLô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

8 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Giá trị quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ			
Số dư đầu năm	6.237.885.093	351.009.200	6.588.894.293
Số tăng trong năm	-	287.432.995	287.432.995
- Mua sắm mới	-	287.432.995	287.432.995
Số giảm trong năm	-	(77.450.000)	(77.450.000)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(77.450.000)	(77.450.000)
Số dư cuối năm	6.237.885.093	560.992.195	6.798.877.288
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ			
Số dư đầu năm	2.083.682.286	186.294.800	2.269.977.086
Số tăng trong năm	149.410.416	98.015.713	247.426.129
- Trích khấu hao	149.410.416	98.015.713	247.426.129
Số giảm trong năm	(1.299.277.568)	(77.450.000)	(1.376.727.568)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(77.450.000)	(77.450.000)
- Giảm khác ⁽¹⁾	(1.299.277.568)	-	(1.299.277.568)
Số dư cuối năm	933.815.134	206.860.513	1.140.675.647
GIÁ TRỊ CÒN LẠI			
Số dư đầu năm	4.154.202.807	164.714.400	4.318.917.207
Số dư cuối năm	5.304.069.959	354.131.682	5.658.201.641

(1) Điều chỉnh khấu hao do các năm trước Công ty khấu hao nhanh quyền sử dụng đất (từ tháng 10 năm 2005 tới năm 2010). Số khấu hao điều chỉnh cho năm 2005 là 61.870.388 VND và mỗi năm (từ 2006 tới năm 2010) là 247.481.436 VND.

9 . CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Số dư đầu năm	4.828.152.787	2.638.924.000
Số tăng trong năm	2.383.881.421	11.835.372.651
Số đã kết chuyển tăng tài sản cố định trong năm	(5.631.746.412)	(9.186.549.864)
Giảm khác	(251.257.995)	(459.594.000)
Số dư cuối năm	1.329.029.801	4.828.152.787
Trong đó, chi tiết số dư cuối năm bao gồm:		
	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	126.344.000	4.639.743.696
- Dự án Trung tâm Thương mại Alta Plaza	126.344.000	4.639.743.696
Mua sắm tài sản cố định	1.111.776.710	-
- Máy in năm màu kỹ thuật số	1.111.776.710	-
Sửa chữa lớn tài sản cố định	90.909.091	188.409.091
- Tài sản tại Xí nghiệp Bao bì nhựa	90.909.091	90.909.091
- Phần mềm kế toán	-	97.500.000
	1.329.029.801	4.828.152.787

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNHLô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

10 . BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ		
Số dư đầu năm	46.940.018.402	46.940.018.402
Số tăng trong năm	5.541.843.787	5.541.843.787
- Xây dựng cơ bản hoàn thành	5.541.843.787	5.541.843.787
Số giảm trong năm	-	-
Số dư cuối năm	52.481.862.189	52.481.862.189
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư đầu năm	6.162.237.857	6.162.237.857
Số tăng trong năm	3.608.083.481	3.608.083.481
- Trích khấu hao	3.608.083.481	3.608.083.481
Số giảm trong năm	-	-
Số dư cuối năm	9.770.321.338	9.770.321.338
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Đầu năm	40.777.780.545	40.777.780.545
Cuối năm	42.711.540.851	42.711.540.851

11 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2011 VND	01/01/2011 VND
Đầu tư vào công ty con	10.100.000.000	24.100.000.000
- Công ty TNHH MTV Ứng dụng Công nghệ & Dịch vụ Truyền Thông Âu Lạc	5.000.000.000	5.000.000.000
- Công ty TNHH SXTMDV Thuận Tiến-Long An ⁽¹⁾	-	14.000.000.000
- Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường Hoa Hướng Dương	5.100.000.000	5.100.000.000
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	8.700.000.000	7.300.000.000
- Công ty Cổ phần In Thương mại Quảng cáo Âu Lạc	4.700.000.000	4.700.000.000
- Công ty TNHH Hợp Tác Phát Triển Đan Việt	4.000.000.000	2.600.000.000
Đầu tư dài hạn khác	122.329.200	122.329.200
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(1.242.152.067)	-
	17.680.177.133	31.522.329.200

(1) Giảm khoản đầu tư vào công ty con trong năm 2011 là do Công ty Cổ phần Văn hóa Tân Bình (Công ty mẹ) đã hoàn tất thủ tục bán Công ty TNHH SXTMDV Thuận Tiến – Long An (tên cũ là Công ty TNHH MTV Alta Tân Đức - Công ty con) cho Công ty TNHH SXTMDV Tân Thuận Tiến theo 02 hợp đồng chuyển nhượng ngày 15/11/2010 và 22/08/2011.

Đầu tư vào công ty con

Thông tin chi tiết về các công ty con của Công ty vào ngày 31/12/2011 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH MTV Ứng dụng Công nghệ & Dịch vụ Truyền Thông Âu Lạc	TP. Hồ Chí Minh	100,00%	100,00%	Công nghệ và truyền thông
Công ty Cổ phần Công nghệ Môi trường Hoa Hướng Dương	TP. Hồ Chí Minh	60,00%	60,00%	Sản xuất và dịch vụ

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNHLô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đầu tư vào công ty liên kết

Thông tin chi tiết về các công ty liên kết của Công ty vào ngày 31/12/2011 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty Cổ phần In Thương mại Quảng cáo Âu Lạc	TP. Hồ Chí Minh	47,00%	47,00%	In ấn và quảng cáo

Đầu tư vào công ty liên doanh

Thông tin chi tiết về các công ty liên doanh của Công ty vào ngày 31/12/2011 như sau:

Tên công ty	Nơi thành lập và hoạt động	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH Hợp Tác Phát Triển Đan Việt	TP. Hồ Chí Minh	50,00%	50,00%	Sản xuất các loại thẻ thông minh bằng giấy
Công ty Cổ phần Y tế Song An (1)	TP. Hồ Chí Minh	50,00%	50,00%	Y tế, bệnh viện

(1) Công ty Cổ phần Y khoa Song An đang trong quá trình góp vốn và chưa chính thức đi vào hoạt động.

Chi tiết đầu tư dài hạn khác

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Cổ phiếu của Công ty Dược phẩm Đồng Nai	62.829.200	62.829.200
Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Giấy Hoa Lê	59.500.000	59.500.000
	122.329.200	122.329.200

12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn	851.313.205	308.724.853
Chi phí xây dựng các chương trình ca nhạc	78.652.412	128.661.137
Giá trị còn lại của TSCĐ do phá dỡ (1)	779.221.747	922.398.455
Chi phí chờ phân bổ Trung tâm thương mại - Alta Plaza	426.915.014	310.255.133
Chi phí chờ phân bổ của rạp phim 4D Suối Tiên	21.984.451	59.671.963
	2.158.086.829	1.729.711.541

(1) Chi tiết giá trị còn lại của TSCĐ do phá dỡ bao gồm:

- Theo biên bản họp Hội đồng quản trị số 01/01/BB-06 ngày 20 tháng 01 năm 2006, giá trị còn lại của Rạp Đại Lợi là 1.216.606.488 VND sau khi trừ đi phế liệu thu hồi là 100.000.000 VND được hạch toán vào chi phí chờ phân bổ dài hạn với số tiền 1.116.606.488 VND. Dự án Trung tâm thương mại - Alta Plaza là dự án được xây dựng trên nền Rạp Đại Lợi. Dự án đã chính thức đi vào hoạt động từ tháng 07/2008, Công ty thực hiện phân bổ vào chi phí kinh doanh trong kỳ với thời gian phân bổ là 10 năm, bắt đầu từ thời điểm đi vào hoạt động. Chi phí chờ phân bổ dài hạn chưa phân bổ hết tính đến thời điểm ngày 31/12/2011 là 735.099.272 VND;

- Theo biên bản họp Hội đồng quản trị số 01/06/BBHQDT-09 ngày 30 tháng 06 năm 2009, giá trị còn lại của căn nhà số 284-286 Hoàng Văn Thụ bị dỡ bỏ để xây dựng Cửa hàng Kinh doanh được hạch toán vào chi phí chờ phân bổ dài hạn với số tiền 44.122.475 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNHLô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

13 . VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Vay ngắn hạn	22.150.972.066	23.079.811.358
Vay ngân hàng	22.150.972.066	23.079.811.358
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Tân Bình (1)	22.150.972.066	17.204.219.662
- Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB)	-	5.875.591.696
Nợ dài hạn đến hạn trả (xem chi tiết tại thuyết minh số 16)	1.211.388.000	1.211.388.000
	23.362.360.066	24.291.199.358

Thông tin bổ sung cho các khoản vay ngắn hạn

(1) Hợp đồng vay số 0219/TaB1/11LD ngày 14/09/2011 với hạn mức 60.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động. Số dư Nợ gốc tại thời điểm ngày 31/12/2011 là 1.063.519 USD. Thời hạn vay theo từng giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 06 tháng kể từ ngày nhận nợ. Tổng thời hạn cho vay của Hợp đồng tín dụng này bằng thời hạn rút vốn + (cộng) với thời hạn cho vay của giấy nhận nợ cuối cùng. Lãi suất cho vay bằng VND theo thông báo của Ngân hàng tại mỗi thời kỳ và được điều chỉnh 01 tháng/lần kể từ ngày rút vốn. Lãi suất vay USD theo thông báo của Ngân hàng tại mỗi thời điểm.

14 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	3.652.682	15.579.899
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	482.522.588	1.089.441.414
Thuế Thu nhập cá nhân	8.370.980	92.667.075
	494.546.250	1.197.688.388

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

15 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	-	250.780
Bảo hiểm xã hội	39.940.158	50.083.736
Quỹ sắp xếp doanh nghiệp khi cổ phần hóa	2.078.617.342	2.157.446.342
Chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu	-	165.908.753
Phải trả khoản mượn tiền Công ty Alta - Tân Đức	-	8.197.689.000
Nhận ứng trước tiền	-	10.930.252.000
Nhận góp vốn của Dự án Đan Việt	-	989.881.215
Phải trả về doanh thu liên kết của tòa nhà Alta - Unique	1.099.399.381	892.932.550
Phải trả, phải nộp khác	229.143.913	162.506.603
	3.447.100.794	23.546.950.979

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNHLô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

16 . VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Vay dài hạn	807.177.764	2.018.565.764
Vay ngân hàng	807.177.764	2.018.565.764
- Ngân hàng TMCP ACB ⁽¹⁾	807.177.764	2.018.565.764
	807.177.764	2.018.565.764

Thông tin bổ sung cho các khoản vay dài hạn

- (1) Vay theo hợp đồng số 84379909 ngày 19/08/2010 với hạn mức 5.000.000.000 VND để cải tạo Trung tâm Thương mại Alta Plaza (số 91B2 Đường Phạm Văn Hai, Phường 3, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh). Thời hạn vay là 36 tháng kể từ ngày nhận vốn vay lần đầu tiên. Lãi suất được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ, lãi suất áp dụng năm 2011 dao động từ 18%/năm đến 22%/năm. Số gốc vay phải trả trong năm 2012 là 1.211.388.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

17 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNHLô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

b) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	53.562.120.000	53.562.120.000
- <i>Vốn góp đầu năm</i>	53.562.120.000	53.562.130.000
- <i>Vốn góp giảm trong năm</i>	-	(10.000)
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	53.562.120.000	53.562.120.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	-	3.580.078.600
- <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	-	3.580.078.600

c) Cổ phiếu

	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.356.212	5.356.212
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.356.212	5.356.212
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.356.212	5.356.212
Số lượng cổ phiếu được mua lại	435.814	365.414
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	435.814	365.414
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.920.398	4.990.798
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.920.398	4.990.798
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

d) Các quỹ công ty

	31/12/2011	01/01/2011
	VND	VND
Quỹ đầu tư phát triển	1.242.204.294	910.934.456
Quỹ dự phòng tài chính	2.890.894.333	2.890.894.333
	4.133.098.627	3.801.828.789

18 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm, hàng hóa	118.088.501.919	119.203.597.485
Doanh thu cung cấp dịch vụ	34.172.826.224	17.348.300.312
	152.261.328.143	136.551.897.797

19 . CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Hàng bán bị trả lại	1.370.685.810	272.666.876
	1.370.685.810	272.666.876

20 . DOANH THU THUẦN BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Doanh thu thuần về bán thành phẩm, hàng hóa	116.717.816.109	118.930.930.609
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	34.172.826.224	17.348.300.312
	150.890.642.333	136.279.230.921

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNHLô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

21 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã bán	108.777.910.332	108.865.373.814
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	33.430.197.430	13.715.754.293
	142.208.107.762	122.581.128.106

22 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn	2.371.520.071	2.325.996.132
Lãi từ thanh lý các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	5.322.136.158	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	573.831.000	565.712.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	625.441.595	2.292.248.738
	8.892.928.824	5.183.956.870

23 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Lãi tiền vay	2.187.245.155	2.738.310.067
Chiết khấu thanh toán, lãi mua hàng trả chậm	-	34.602.851
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	2.892.431.534	2.732.709.564
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm	-	1.383.938.099
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	1.242.152.067	-
	6.321.828.756	6.889.560.581

24 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

	Năm 2011	Năm 2010
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	5.044.916.691	7.817.129.081
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	(2.041.785.333)	(565.712.000)
- Các khoản điều chỉnh tăng	91.609.856	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.133.395.189)	(565.712.000)
Tổng lợi nhuận chịu thuế	3.003.131.358	7.251.417.081
Tổng lợi nhuận tính thuế	3.003.131.358	7.251.417.081
Thuế suất Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	25%	25%
Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	750.782.840	1.812.854.270
Thuế Thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(414.902.456)	-469.498.787
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	335.880.384	1.343.355.483
Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	1.089.441.414	396.378.351
Thuế Thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(942.799.210)	(650.292.420)
Thuế Thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối năm	482.522.588	1.089.441.414

25 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

26 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Báo cáo bộ phận chính yếu - Theo lĩnh vực kinh doanh:

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNHLô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh**Báo cáo tài chính**

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

27 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**Trong năm, Công ty có các giao dịch với các bên liên quan như sau:**

	<u>Mỗi quan hệ</u>	<u>Năm 2011</u>	<u>Năm 2010</u>
		VND	VND
Góp vốn vào công ty			
- Cty TNHH Hợp tác và Phát triển Đan Việt Công ty liên doanh		1.400.000.000	2.600.000.000
Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ			
- Công ty TNHH MTV Ứng dụng Công nghệ Công ty con và Dịch vụ Truyền thông Âu Lạc		2.080.666.177	8.361.903.844
- Công ty CP Công nghệ Môi trường Hoa Công ty con Hướng Dương		376.606.899	631.611.937
- Công ty TNHH Hợp tác và Phát triển Đan Việt Công ty liên doanh		434.536.726	2.039.769.528
- Công ty Cổ phần In Thương mại Quảng cáo Công ty liên kết Âu Lạc		1.693.755.587	1.083.105.973
Mua vật tư, hàng hóa, dịch vụ			
- Công ty TNHH MTV Ứng dụng Công nghệ Công ty con và Dịch vụ Truyền thông Âu Lạc		7.780.789.672	8.918.186.808
- Công ty CP Công nghệ Môi trường Hoa Công ty con Hướng Dương		785.585.319	706.325.419
- Công ty TNHH Hợp tác và Phát triển Đan Việt Công ty liên doanh		59.942.893	-
- Công ty Cổ phần In Thương mại Quảng cáo Công ty liên kết Âu Lạc		340.091.600	174.104.750
Cho vay vốn			
- Công ty TNHH MTV Ứng dụng Công nghệ Công ty con và Dịch vụ Truyền Thông Âu Lạc		2.645.000.000	1.500.000.000
Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:			
	<u>Mỗi quan hệ</u>	<u>31/12/2011</u>	<u>01/01/2011</u>
		VND	VND
Phải thu tiền hàng			
- Công ty TNHH MTV Ứng dụng Công nghệ Công ty con và Dịch vụ Truyền thông Âu Lạc		1.565.076.046	161.491.350
Phải thu khác			
- Công ty Cổ phần In Thương mại Quảng cáo Công ty liên kết Âu Lạc		376.000.000	188.000.000
- Công ty TNHH MTV Ứng dụng Công nghệ Công ty con và Dịch vụ Truyền Thông Âu Lạc		2.645.000.000	-
- Cổ phần Công nghệ Môi trường Hoa Công ty con Hướng Dương		300.000.000	300.000.000
Phải trả tiền hàng			
- Công ty TNHH MTV Ứng dụng Công nghệ Công ty con và Dịch vụ Truyền thông Âu Lạc		1.976.926.992	820.488.561
- Công ty Cổ phần In Thương mại Quảng cáo Công ty liên kết Âu Lạc		155.171.500	68.657.875

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

28 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán (AASC) kiểm toán.

Nguyễn Thị Xuân
Kế toán trưởng

Hoàng Văn Điều
Tổng Giám đốc

Lập, ngày 01 tháng 03 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
 Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

7 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
NGUYÊN GIÁ						
Số dư đầu năm	23.327.800.455	102.297.203.385	1.507.386.623	474.084.146	106.258.100	127.712.732.709
Số tăng trong năm	89.902.625	630.308.637	-	73.563.712	-	793.774.974
- Mua sắm mới	-	630.308.637	-	73.563.712	-	703.872.349
- Đầu tư XDCB hoàn thành	89.902.625	-	-	-	-	89.902.625
Số giảm trong năm	-	(5.946.386.899)	(25.000.000)	-	-	(5.971.386.899)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(5.946.386.899)	(25.000.000)	-	-	(5.971.386.899)
Số dư cuối năm	23.417.703.080	96.981.125.123	1.482.386.623	547.647.858	106.258.100	122.535.120.784
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ						
Số dư đầu năm	8.197.942.885	47.356.070.474	915.808.033	279.776.277	29.220.952	56.778.818.621
Số tăng trong năm	1.611.987.877	8.069.257.772	321.046.947	34.419.550	6.981.858	10.043.694.004
- Trích khấu hao	1.611.987.877	8.069.257.772	321.046.947	34.419.550	6.981.858	10.043.694.004
Số giảm trong năm	-	(4.739.496.930)	(25.000.000)	-	-	(4.764.496.930)
- Thanh lý, nhượng bán	-	(4.739.496.930)	(25.000.000)	-	-	(4.764.496.930)
Số dư cuối năm	9.809.930.762	50.685.831.316	1.211.854.980	314.195.827	36.202.810	62.058.015.695
GIÁ TRỊ CÒN LẠI						
Số dư đầu năm	15.129.857.570	54.941.132.911	591.578.590	194.307.869	77.037.148	70.933.914.088
Số dư cuối năm	13.607.772.318	46.295.293.807	270.531.643	233.452.031	70.055.290	60.477.105.089

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 272.901.400 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

17 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của Chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm trước	53.562.130.000	145.825.164.443	1.492.141.699	(7.940.239.597)	(67.169.290)	489.130.439	2.469.090.316	5.205.838.099	201.036.086.109
Lãi/lỗ trong năm	-	-	-	-	-	-	-	6.473.773.598	6.473.773.598
Phân phối lợi nhuận	-	-	648.803.348	-	-	-	-	(1.914.215.399)	(1.265.412.051)
Chi trả cổ tức năm trước	-	-	-	-	-	421.804.017	421.804.017	(3.580.078.600)	(2.736.470.566)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	-	(2.430.517.090)	-	-	-	-	(2.430.517.090)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-	67.169.290	-	-	-	67.169.290
Chênh lệch tỷ giá cuối năm	(10.000)	-	-	10.000	(1.041.437.039)	-	-	-	(1.041.437.039)
Số dư cuối năm trước	53.562.120.000	145.825.164.443	2.140.945.047	(10.370.746.687)	(1.041.437.039)	910.934.456	2.890.894.333	6.185.317.698	200.103.192.251
Lãi/lỗ trong năm	-	-	-	-	-	-	-	4.709.036.307	4.709.036.307
Phân phối lợi nhuận (1)	-	-	-	-	-	331.269.838	-	(662.539.676)	(331.269.838)
Mua cổ phiếu quỹ	-	-	-	(1.295.834.920)	-	-	-	-	(1.295.834.920)
Hoàn nhập chênh lệch tỷ giá	-	-	-	-	1.041.437.039	-	-	-	1.041.437.039
Chênh lệch tỷ giá cuối năm	-	-	-	-	(828.853.039)	-	-	-	(828.853.039)
Số dư cuối năm nay	53.562.120.000	145.825.164.443	2.140.945.047	(11.666.581.607)	(828.853.039)	1.242.204.294	2.890.894.333	10.231.814.329	203.397.707.800

(1) Phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/NQĐHCD/2011 ngày 26/03/2011, cụ thể như sau:

<u>Nội dung</u>	<u>Số tiền</u>
	VND
- Quỹ Đầu tư phát triển	331.269.838
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	331.269.838
	662.539.676

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA TÂN BÌNH

Lô II - 3, Nhóm 2, Đường số 11, Khu CN Tân Bình,
 Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

26 . BÁO CÁO BỘ PHẬN**Báo cáo bộ phận chính yếu - Theo lĩnh vực kinh doanh:**

	Hoạt động sản xuất	Hoạt động kinh doanh dịch vụ	Các hoạt động khác	Tổng cộng các bộ phận	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	116.717.816.109	34.172.826.224	-	150.890.642.333	150.890.642.333
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.862.892.425	770.316.646	-	5.633.209.071	5.633.209.071
Tổng chi phí mua tài sản cố định	793.774.974	-	-	793.774.974	793.774.974
Tài sản bộ phận	194.759.736.627	41.781.900.433	8.494.926.399	245.036.563.459	245.036.563.459
Tổng tài sản	194.759.736.627	41.781.900.433	8.494.926.399	245.036.563.459	245.036.563.459
Nợ phải trả của các bộ phận	30.917.135.656	7.937.013.089	2.784.706.914	41.638.855.659	41.638.855.659
Tổng nợ phải trả	30.917.135.656	7.937.013.089	2.784.706.914	41.638.855.659	41.638.855.659

Báo cáo bộ phận thứ yếu - Theo khu vực địa lý:

Toàn bộ hoạt động của Công ty diễn ra trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.